| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LẠC HỒNG PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** <br> **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 22/CV-LHP <br> *V/v: mở bán nhà ở xã hội: Dự án "Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở thương mại Lạc Hồng Phúc"* | *Mỹ Hào, ngày 13 tháng 05 năm 2024* |

**Kính gửi: SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN**

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;*

*Căn cứ số lượng sản phẩm (căn hộ) tại dự án "Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở thương mại Lạc Hồng Phúc";*

Công ty cổ phần đầu tư phát triển Lạc Hồng Phúc xin thông báo đến Sở Xây Dựng tỉnh Hưng Yên về việc mở bán các căn hộ nhà ở xã hội tại Dự án "Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở thương mại Lạc Hồng Phúc", và đề nghị Quý Sở đăng tải công bố công khai tại Cổng thông tin điện tử của Sở Xây Dựng Hưng Yên theo Khoản B Điều 20 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội, cụ thể như sau:

**1. Số lượng căn hộ nhà ở xã hội mở bán: 35 căn**

- Loại B1A: 01 căn, diện tích: 60,21 $m^2$ (căn hộ 02.10 tòa nhà CT1B).

- Loại B1B: 08 căn:

+ Diện tích: 59,74 $m^2$ (căn hộ 06.03; căn hộ 09.03; căn hộ 11.03 tòa nhà CT3A; căn hộ 03.06 tòa nhà CT3C).

+ Diện tích: 59,73 $m^2$ (căn hộ 09.05 tòa nhà CT3B).

+ Diện tích: 59,71 $m^2$ (căn hộ 10.12B; căn hộ 09.12B; căn hộ 06.12B tòa nhà CT3A).

- Loại B2A: 13 căn, diện tích 46,88 $m^2$ (căn hộ 06A.03; căn hộ 09.10; căn hộ 10.08; căn hộ 11.06; căn hộ 12.06; căn hộ 12.08; căn hộ 12.10 tòa nhà CT1A; căn hộ 06.06A; căn hộ 09.03; căn hộ 10.03; căn hộ 12.03; căn hộ 12.06A tòa nhà CT1B; căn hộ 08.06A tòa nhà CT3C).

- Loại B2B: 02 căn: diện tích 47,41 $m^2$ (căn hộ 12.03A tòa nhà CT1B; căn hộ 08.10 tòa nhà CT3A).

- Loại B2C: 08 căn,

+ Diện tích: 47,65 $m^2$ (căn hộ 09.02 tòa nhà CT1A).

+ Diện tích: 47,62 $m^2$ (căn hộ 09.16; căn hộ 05.16 tòa nhà CT3B).

+ Diện tích: 48,06 $m^2$ (căn hộ 03.08 tòa nhà CT3C; căn hộ 11.08 tòa nhà CT3C), (căn hộ 03A.08; căn hộ 12.08 tòa nhà CT1B), căn hộ 08.12 tòa nhà CT3B.

- Loại C1': 01 căn, diện tích 43,98 $m^2$ (căn hộ 02.12B tòa nhà CT2).

- Loại C2: 02 căn, diện tích 47,83 $m^2$ (căn hộ 03.19; căn hộ 12.19 tòa nhà CT2).

**2. Danh sách căn hộ nhà ở xã hội:**

- Chi tiết danh sách căn hộ theo chi tiết phụ lục I đình kèm.

**3. Thời gian mở bán**: tối thiểu 30 ngày kể từ ngày 13/05/2024 (trừ các ngày lễ và ngày chủ nhật).

**4. Địa điểm và thời gian tiếp nhận hồ sơ mở bán:**

4.1. Công ty cổ phần đầu tư phát triển Lạc Hồng Phúc, địa chỉ: Đường Nguyễn Bình, Phường Nhân Hòa, Thị Xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Số điện thoại liên hệ: 02216.54.9999

4.2. Văn phòng bán hàng tại dự án, địa chỉ: Đường Nguyễn Bình, Phường Nhân Hòa, Thị Xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Sau khi hết thời hạn mở bán Công ty sẽ từ chối việc tiếp nhận hồ sơ nếu đã nhận đủ hồ sơ tương ứng với số căn hộ mở bán, Trường hợp quá thời hạn mà chưa đủ hồ sơ tương ứng với số căn hộ mở bán, Công ty sẽ tiếp tục chờ khách hàng đăng ký cho tới khi đăng ký đủ hết số căn hộ mở bán trên.

Công ty chúng tôi xin trân trọng cảm ơn!

*Nơi nhận*:

- *Như kính gửi;*
- *Lưu VT.*

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LẠC HỒNG PHÚC**

M.S.D.N: 0900995083 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LẠC HỒNG PHÚC
TX. MỸ HÀO - T. HƯNG YÊN

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ THÚY NGA

# PHỤ LỤC I

*(đính kèm Công văn số 22/CV-LHP ngày 13 tháng 05 năm 2024)*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LẠC HỒNG PHÚC * M.S.D.N: 0900995083 - C.T.C.P * TX. MỸ HÀO - T. HƯNG YÊN

| STT | CĂN HỘ | DIỆN TÍCH | MẪU CĂN HỘ | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|---|
| 1 | CT1A-06A.03 | 46,88 | B2A | |
| 2 | CT1A-09.02 | 47,65 | B2C | |
| 3 | CT1A-09.10 | 46,88 | B2A | |
| 4 | CT1A-10.08 | 46,88 | B2A | |
| 5 | CT1A-11.06 | 46,88 | B2A | |
| 6 | CT1A-12.06 | 46,88 | B2A | |
| 7 | CT1A-12.08 | 46,88 | B2A | |
| 8 | CT1A-12.10 | 46,88 | B2A | |
| 9 | CT1B-02.10 | 60,21 | B1A | |
| 10 | CT1B-03A.08 | 48,06 | B2C | |
| 11 | CT1B-06.06A | 46,88 | B2A | |
| 12 | CT1B-09.03 | 46,88 | B2A | |
| 13 | CT1B-10.03 | 46,88 | B2A | |
| 14 | CT1B-12.03 | 46,88 | B2A | |
| 15 | CT1B-12.03A | 47,41 | B2B | |
| 16 | CT1B-12.06A | 46,88 | B2A | |
| 17 | CT1B-12.08 | 48,06 | B2C | |
| 18 | CT2-02.12B | 43,98 | C1’ | |
| 19 | CT2-03.19 | 47,83 | C2 | |
| 20 | CT2-12.19 | 47,83 | C2 | |
| 21 | CT3A-06.03 | 59,74 | B1B | |
| 22 | CT3B-09.16 | 47,62 | B2C | |
| 23 | CT3A-09.03 | 59,74 | B1B | |
| 24 | CT3C-03.08 | 48,06 | B2C | |
| 25 | CT3C-11.08 | 48,06 | B2C | |
| 26 | CT3B-09.05 | 59,73 | B1B | |
| 27 | CT3A-10.12B | 59,71 | B1B | |
| 28 | CT3B-05.16 | 47,62 | B2C | |
| 29 | CT3A-09.12B | 59,71 | B1B | |
| 30 | CT3B-08.12 | 48,06 | B2C | |
| 31 | CT3A-11.03 | 59,74 | B1B | |
| 32 | CT3C-08.06A | 46,88 | B2A | |
| 33 | CT3A-06.12B | 59,71 | B1B | |
| 34 | CT3C-03.06 | 59,74 | B1B | |
| 35 | CT3A-08.10 | 47,41 | B2B | |